

**Phát biểu của Thượng tướng Lê Quý Vương, Thứ trưởng Bộ Công an,
Trưởng đoàn Việt Nam**

**Tại Phiên bảo vệ Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi
Công ước chống tra tấn**

(Ủy ban chống tra tấn của Liên hợp quốc, Giơ-ne-vơ, ngày 14-15/11/2018)

Thưa Ngài Chủ tịch Ủy ban chống tra tấn của Liên hợp quốc,

Thưa các thành viên của Ủy ban,

Thưa quý bà, quý ông,

Thay mặt Đoàn Việt Nam, tôi xin gửi lời chào trân trọng tới ngài Chủ tịch, các thành viên của Ủy ban và các quý vị có mặt tại đây ngày hôm nay. Đoàn Việt Nam rất vui mừng tham dự cuộc đối thoại ngày hôm nay để xem xét Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (Công ước chống tra tấn).

Tôi là Lê Quý Vương, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Công an, Đại biểu quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng đoàn. Thành viên Đoàn Việt Nam tham dự Phiên bảo vệ Báo cáo gồm 27 thành viên là đại diện cho các Bộ, ngành có trách nhiệm triển khai thực hiện Công ước tại Việt Nam, bao gồm, các bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Phái đoàn Thường trực của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bên cạnh các cơ quan của Liên hợp quốc tại Giơ-ne-vơ.

Kính thưa Ngài Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban,

Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước chống tra tấn được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban gồm 29.139 từ và 14 phụ lục kèm theo. Quá trình xây dựng Báo cáo có sự tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và ý kiến của các tầng lớp Nhân dân Việt Nam, với sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chuyên gia của Liên hợp quốc và các quốc gia khác.

Với tinh thần nghiêm túc, cầu thị và thẳng thắn, Báo cáo đã khái quát tổng thể về bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam vào thời điểm triển khai thực hiện Công ước; những nỗ lực và kết quả Việt Nam đã đạt được trong

việc thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp, tư pháp và các biện pháp khác nhằm ngăn ngừa và trừng trị các hành vi liên quan đến tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; đồng thời, Báo cáo cũng xác định những hạn chế, thách thức khi triển khai thực hiện Công ước tại Việt Nam và dự kiến phương hướng thực thi có hiệu quả Công ước trong thời gian tới. Cụ thể, Báo cáo có những nội dung chính sau:

Một là, khẳng định tính nhân đạo, nhân văn và các chiến lược, chính sách của Việt Nam trong lịch sử và hiện tại về bảo vệ, bảo đảm các quyền con người nói chung, quyền không bị tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo nói riêng. Theo đó, Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã dành chương II với 36 điều quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trong đó quyền không bị tra tấn hoặc đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người đã được quy định tại khoản 1 Điều 20 của Hiến pháp.

Hai là, các quy định của Hiến pháp về quyền không bị tra tấn hoặc đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người đã được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực hình sự, hành chính, dân sự... Đặc biệt, trong năm 2015, cũng là năm đầu tiên triển khai thực thi Công ước, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có những sửa đổi, bổ sung mang tầm chiến lược đối với các chính sách hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, thể hiện thông qua việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, nhiều quy định về phòng, chống tra tấn trong Công ước đã được nội luật hóa vào Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cả các điều ước quốc tế song phương giữa Việt Nam với các nước về dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù...

Bộ luật hình sự năm 2015, tuy chưa quy định tội danh riêng và không đưa ra khái niệm “tra tấn” nhưng mọi hành vi có tính chất tra tấn được xác định là hành vi phạm tội, được quy định trong tội dùng nhục hình (Điều 373), tội bức cung (Điều 374). Pháp luật Việt Nam coi các hành vi này là rất nghiêm trọng cho xã hội, phải bị trừng trị nghiêm minh; khung hình phạt tối thiểu là 6 tháng phạt tù, tối đa đối với các hành vi này là chung thân. Hành vi có tính chất tra tấn còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các tội như: Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ (Điều 127); Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 137); Tội hành hạ người khác (Điều 140)... Các lời khai, chứng cứ thu thập được từ việc thực hiện

các hành vi liên quan đến tra tấn đều bị hủy bỏ trong quá trình tố tụng hình sự và không được sử dụng để buộc tội đối với người tình nghi phạm tội.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định về ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình hỏi cung bị can và có thể ghi âm, ghi hình có âm thanh khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, lấy lời khai, đối chất, xét xử; quy định về người bào chữa có quyền tham gia bào chữa từ thời điểm khởi tố bị can; trường hợp bắt, tạm giữ người thì người bào chữa tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ; có mặt trong các hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, đề nghị tiến hành các hoạt động tố tụng theo luật định và quy định trực tiếp “cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe của con người”.

Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định 04 nhóm hành vi bị nghiêm cấm trong tổ chức điều tra hình sự liên quan đến bảo vệ quyền của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, trong đó khẳng định: “Nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình và các hình thức tra tấn hoặc đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hay bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”.

Pháp luật Việt Nam đã có các quy định về đối xử với những người bị giam giữ (bao gồm người bị tạm giữ, tạm giam trước khi xét xử và người chấp hành bản án sau khi xét xử), trong đó nghiêm cấm tra tấn, truy bức, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị giam giữ. Việt Nam đã thực hiện việc giam, giữ bố trí theo khu vực và phân loại theo giới tính, độ tuổi, quốc tịch, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội... Đối với phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam thuộc nhóm yếu thế như phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng, trẻ dưới 18 tuổi... thì được hưởng các chế độ ăn, ở, lao động, chăm sóc y tế... ưu đãi hơn, phù hợp với giới tính, sức khỏe, độ tuổi. Đối với người bị tạm giữ, tạm giam hoặc phạm nhân là người nước ngoài, pháp luật Việt Nam cho phép thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự và cũng đã cho phép một số đoàn nước ngoài gặp người đang thi hành án theo yêu cầu hoặc vào thăm một số trại giam trong khuôn khổ trao đổi kinh nghiệm, tăng cường năng lực quản lý.

Để ngăn ngừa các hành vi vi phạm nói chung và hành vi có liên quan đến tra tấn nói riêng của các cán bộ có thẩm quyền, Việt Nam cũng thiết lập các cơ quan hoặc cơ chế độc lập để kiểm sát hành vi của cán bộ chịu trách nhiệm lấy

lời khai và quản lý người bị giam, giữ; kiểm tra, giám sát các trại giam và cơ sở giam giữ khác cũng như việc thực hiện các chế độ giam giữ. Bên cạnh đó, các cơ sở giam giữ còn chủ động phát hiện ngăn chặn và loại trừ các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của người bị giam giữ. Cán bộ chịu trách nhiệm quản lý người bị giam giữ trong các cơ sở giam giữ phải chịu sự giám sát của các cơ quan, người có thẩm quyền sau: Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đặc biệt là Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát hoạt động tư pháp trong tất cả các hoạt động, từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự cũng như kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

Pháp luật Việt Nam quy định chặt chẽ về quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, nhân viên các ngành liên quan, mang tính quy chuẩn nhằm định hướng về đạo đức, rèn luyện đạo đức đối với các cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ công quyền nói chung và của cán bộ có liên quan trong tố tụng hình sự và thi hành án nói riêng, nếu có vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc đạo đức, nghề nghiệp, bao gồm các hành vi liên quan đến tra tấn, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, phải chịu những chế tài xử lý khác nhau như xử lý kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc) hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, có thể bị điều chuyển khỏi vị trí công tác, cách chức, buộc thôi việc hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự...

Bên cạnh hệ thống các biện pháp ngăn ngừa và trừng trị các hành vi có liên quan đến tra tấn từ phía các cán bộ công quyền, Việt Nam cũng đặc biệt chú trọng và quan tâm đến việc bảo đảm hơn nữa các quyền của nạn nhân bị tra tấn và những người khác có liên quan. Cụ thể: Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định cụ thể về quyền trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; bảo đảm quyền được gặp, tiếp cận thành viên gia đình, luật sư, bào chữa viên nhân dân, trợ giúp pháp lý, thăm khám của những người bị giam giữ; quyền được tiếp cận và thông báo lãnh sự trong trường hợp là công dân của nước ngoài. Bộ luật này cũng quy định chi tiết về 14 nhóm quyền của người bào chữa, trong đó có quyền gặp, hỏi người bị buộc tội; quyền tham gia bào chữa từ thời điểm người bị bắt, có mặt trong các hoạt động

đổi chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, đề nghị tiến hành các hoạt động tố tụng theo luật định; quyền tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa... Việc bổ sung, quy định chi tiết các quyền này trong các đạo luật là minh chứng thể hiện quyết tâm của Nhà nước Việt Nam trong việc tôn trọng và bảo vệ các quyền con người và cũng là một trong những biện pháp không chỉ ngăn ngừa các hành vi tra tấn mà còn góp phần tăng cường các biện pháp bảo vệ nạn nhân bị tra tấn.

Hiến pháp năm 2013, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2018 và nhiều luật khác đều quy định: “Mọi người có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo hoặc làm hại người khác”.

Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan, gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan, người bị thiệt hại; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Việt Nam cũng triển khai các biện pháp khác, ngoài bồi thường, để phục hồi nhân phẩm của nạn nhân, quyền được an toàn và bảo vệ sức khỏe cho người này, để phòng ngừa việc tái diễn và để giúp đỡ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng như các chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, góp phần nâng cao nhận thức, phòng ngừa việc phạm tội, chống tái phạm... với các tên gọi khác nhau như: Trung tâm tiếp nhận nạn nhân, Nhóm tự lực, Đường dây nóng hỗ trợ, bảo vệ trẻ em và nạn nhân của nạn mua bán người, Câu lạc bộ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Ba là, cùng với việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền không bị tra tấn, đồng thời ngăn ngừa các hành vi có liên quan đến tra tấn, Việt Nam đặc biệt chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về quyền con người, về chống tra tấn thông qua các cuộc tập huấn, đào tạo, chương trình tuyên truyền trên phương tiện truyền thông, báo chí, phương tiện phát thanh, truyền hình, hội nghị, hội thảo. Bên cạnh đó, mỗi bộ, ngành, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, cũng đã tổ chức nhiều hội

thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo, hướng dẫn riêng cho nhân viên của mình liên quan đến quyền con người và chống các hình thức tra tấn, nhất là cho các cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, khám chữa bệnh cho người bị giam giữ...

Bốn là, Báo cáo đã đánh giá các ưu điểm và hạn chế trong việc triển khai thực hiện Công ước ở Việt Nam. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong hơn 70 năm xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người cùng với tình hình chính trị ổn định và những chính sách, định hướng phát triển kinh tế, xã hội phù hợp là tiền đề và thuận lợi cho Việt Nam trong quá trình triển khai, thực thi Công ước. Cùng với những thuận lợi trên, Việt Nam vẫn còn một số khó khăn cần khắc phục để thực thi có hiệu quả Công ước trong thời gian tới như: Hệ thống văn bản pháp luật về quyền con người chưa thật đồng bộ cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện; nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, giảm thiểu khác biệt giữa các vùng, miền còn hạn chế; trình độ pháp luật, nghiệp vụ của nhân viên công vụ chưa đồng đều; đời sống kinh tế và trình độ dân trí của người dân ở một số địa phương chưa cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế...

Báo cáo cũng liệt kê nhiều vụ việc có liên quan đến tra tấn, bức cung, dùng nhục hình tại các đoạn 199, 200 và Phụ lục 11, là các vụ được điều tra, truy tố, xét xử trong thời gian gần đây và kết quả xử lý các vụ việc này cho thấy sự nghiêm khắc của pháp luật vừa trừng trị người có tội liên quan đến tra tấn đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa các cán bộ công vụ khác vi phạm pháp luật về chống tra tấn trong khi thừa hành công vụ được giao.

Kính thưa Ngài Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban

Để khẳng định quyết tâm tiếp tục thực thi có hiệu quả các nội dung của Công ước, bên cạnh việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, bảo đảm các vấn đề về an sinh xã hội cho người dân, tôi xin tóm tắt những nỗ lực của Việt Nam trên các mặt hoàn thiện chính sách, pháp luật và thực thi Công ước, kể từ ngày nộp Báo cáo cho đến nay như sau:

Về hoàn thiện thể chế, pháp luật: Từ năm 2017 đến 2018, Quốc hội Việt Nam đã thông qua thêm 03 đạo luật mới, đó là: Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (sửa đổi), Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sửa đổi) và Luật tố cáo năm 2018.

Trong lĩnh vực thi hành tạm giữ, tạm giam, Việt Nam đã ban hành 15 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thi hành

tạm giữ, tạm giam, bao gồm: 02 nghị định của Chính phủ, 02 thông tư liên tịch, 10 thông tư của Bộ Công an và 01 quy chế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong lĩnh vực điều tra hình sự, 10 văn bản quy phạm pháp luật cũng được ban hành, gồm 02 nghị định, 04 thông tư liên tịch và 04 thông tư của Bộ Công an, trong đó, các quy định này đều nhấn mạnh nguyên tắc chống tra tấn, cấm bức cung, dùng nhục hình trong hoạt động điều tra.

Tòa án nhân dân tối cao của Việt Nam cũng ban hành Quy chế xử lý người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân, Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán và Quy chế tổ chức phiên tòa với mục tiêu là hạn chế các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền, bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Chính phủ Việt Nam đã ban hành Đề án phổ biến nội dung Công ước và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; mục tiêu là nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước và pháp luật Việt Nam có liên quan về phòng, chống tra tấn; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Việt Nam đã có nhiều đề án tuyên truyền của các bộ, ngành, địa phương đã được ban hành trong thời gian này nhằm đáp ứng tuyên truyền về quyền con người, góp phần nâng cao nhận thức cho các nhóm đối tượng, đáng chú ý là Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021.

Về các hoạt động thực tiễn: Đến nay, Bộ Công an Việt Nam cũng đã triển khai thí điểm việc tổ chức ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự tại 45 cơ sở và dữ liệu ghi âm, ghi hình được coi là một phần của hồ sơ vụ án hình sự; tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ thực thi công vụ, các cán bộ điều tra, điều tra viên, quản giáo, cán bộ quản lý trại giam, trại tạm giam, cán bộ làm công tác hỗ trợ tư pháp, kiểm sát viên, thẩm phán; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đặc biệt là các vi phạm pháp luật hình sự có liên quan đến tra tấn. Mới đây nhất, ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã xét xử 05 bị cáo nguyên là cán bộ công an về tội dùng nhục hình với hình phạt cao nhất là 07 năm tù.

Các cơ quan chức năng của Việt Nam đã đưa nội dung từ chối tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ hoặc chuyển giao người bị kết án phạt tù nếu có căn cứ cho rằng người đó đã hoặc có thể bị tra tấn vào các điều ước quốc tế song phương mà Việt Nam đang đề xuất ký kết với các quốc gia như Ca-dắc-xtan, Mông Cổ...; đã đưa nội dung “cam kết không tra tấn và sử dụng các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo” trong các yêu cầu dẫn độ và yêu cầu chuyển giao người bị kết án phạt tù của nước ngoài gửi đến Việt Nam và yêu cầu dẫn độ của Việt Nam gửi đến các nước là một nguyên tắc bắt buộc.

Về hợp tác quốc tế: Việt Nam đã tiếp tục tích cực hợp tác với các đối tác nước ngoài trong phòng, chống tra tấn, thông qua: Trao đổi thông tin, kinh nghiệm về tổ chức, thực thi Công ước cũng như thực tiễn các biện pháp, phương tiện và sử dụng trang thiết bị có hiệu quả về phòng, chống tra tấn; tham gia, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế có liên quan đến chống tra tấn, góp phần tăng cường năng lực cho cán bộ Việt Nam, đặc biệt là lực lượng Công an trong thực thi Công ước chống tra tấn.

Kính thưa Ngài Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban,

Để kết thúc bài trình bày này, cho phép tôi nhắc lại cam kết mạnh mẽ của Nhà nước Việt Nam trong việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, tiến hành những bước đi chất lượng, vững chắc trong ngăn ngừa và trừng trị mọi hành vi có liên quan đến tra tấn, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Công ước chống tra tấn, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Việt Nam.

Thay mặt Đoàn Việt Nam, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ngài Chủ tịch và tất cả các thành viên của Ủy ban. Tuy nhiên, chúng tôi biết vẫn còn những thách thức và nhiều việc phải làm phía trước. Chúng tôi rất mong nhận được sự thấu hiểu, chia sẻ của Ngài chủ tịch, của các thành viên Ủy ban chống tra tấn và trao đổi mang tính xây dựng trong phiên đối thoại này.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Ngài Chủ tịch, thành viên của Ủy ban và các quý vị!